

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG**

**BÁO CÁO DỰ THẢO
QUY HOẠCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA**



HÀ NỘI, 2022

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO DỰ THẢO

QUY HOẠCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA

THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

HÀ NỘI, 2022

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	
1. Sự cần thiết	1
2. Căn cứ lập quy hoạch	2
3. Thời kỳ, phạm vi, đối tượng của Quy hoạch	6
4. Cách tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch	7
5. Quan điểm và nguyên tắc lập quy hoạch	10
6. Sản phẩm của quy hoạch	11
PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG, DIỄN BIẾN, TÌNH HÌNH QUẢN LÝ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	
I. TỔNG QUAN ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG	12
1. Điều kiện tự nhiên	12
1.1. Điều kiện tự nhiên phần đất liền	12
1.1.1. Vị trí địa lý	12
1.1.2. Địa hình, địa mạo, địa chất	12
1.1.3. Khí hậu	17
1.1.4. Thủy văn và tài nguyên nước	21
1.1.5. Đất và tài nguyên đất	24
1.1.6. Tài nguyên rừng	30
1.1.7. Hiện trạng sử dụng đất	32
1.2. Điều kiện tự nhiên biển Việt Nam	33
1.2.1. Địa hình	33
1.2.2. Khí hậu	34
1.2.3. Hiện tượng nước trời	34
1.2.4. Chế độ hải văn	34
2. Điều kiện kinh tế - xã hội	35
3. Hiện trạng môi trường	37
4. Biến đổi khí hậu ở Việt Nam và các hiện tượng thời tiết cực đoan	41
II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG, DIỄN BIẾN VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐA DẠNG SINH HỌC	44
1. Hiện trạng đa dạng sinh học	44
2. Hiện trạng các đối tượng quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học	74
3. Đánh giá công tác quản lý đa dạng sinh học	88
4. Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch kỳ trước	99
5. Diễn biến đa dạng sinh học thời kỳ quy hoạch (2021-2030)	104
5.1. Dự báo các yếu tố tác động đến đa dạng sinh học	104
5.2. Dự báo diễn biến đa dạng sinh học	121
5.3. Dự báo xu hướng biến động các đối tượng quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học	128
6. Xác định nhu cầu và tiềm năng bảo tồn đa dạng sinh học thời kỳ quy hoạch	130

6.1. Nhu cầu bảo tồn đa dạng sinh học phản ánh trong các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy hoạch ngành khác	130
6.2. Nhu cầu và khả năng duy trì các hệ thống bảo tồn hiện có	133
6.3. Nhu cầu bảo tồn đa dạng sinh học của các địa phương.....	136
6.4. Tiềm năng bảo tồn đa dạng sinh học thông qua rà soát danh mục các đối tượng được quy hoạch thành lập mới thuộc Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 45/QĐ-TTg/QĐ-TTg ngày 08/01/2014)	146
6.5. Tiềm năng bảo tồn đa dạng sinh học thông qua điều tra, khảo sát.....	151
PHẦN THỨ HAI. QUY HOẠCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050	166
I. QUAN ĐIỂM	166
II. MỤC TIÊU QUY HOẠCH.....	166
1. Mục tiêu tổng quát.....	166
2. Mục tiêu cụ thể	166
III. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050.....	167
IV. XÂY DỰNG VÀ LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH	170
V. QUY HOẠCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA.....	176
1. Phân vùng quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học.....	176
2. Nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	176
2.1. Chỉ tiêu quy hoạch tổng thể.....	176
2.2. Khu bảo tồn thiên nhiên.....	180
2.3. Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.....	208
2.4. Hành lang đa dạng sinh học.....	226
2.5. Khu vực đa dạng sinh học cao.....	230
2.6. Cảnh quan sinh thái quan trọng	245
2.7. Vùng đất ngập nước quan trọng	261
VI. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC.....	272
3.1. Khu bảo tồn thiên nhiên.....	272
3.2. Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.....	274
3.3. Hành lang đa dạng sinh học.....	275
3.4. Khu vực đa dạng sinh học cao.....	277
3.5. Cảnh quan sinh thái quan trọng	278
3.6. Vùng đất ngập nước quan trọng	280
VII. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN QUY HOẠCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA.....	282
1. Tiêu chí xác định chương trình, đề án, dự án ưu tiên	282
2. Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia	283
VIII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH.....	293
1. Giải pháp về cơ chế, chính sách pháp luật	293
2. Giải pháp về khoa học và công nghệ.....	295
3. Giải pháp về đào tạo, tăng cường năng lực	297

4. Giải pháp về tài chính, đầu tư.....	298
5. Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức	299
6. Giải pháp về hợp tác quốc tế	301
7. Giải pháp lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu với bảo tồn đa dạng sinh học.....	301
8. Giải pháp kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện quy hoạch	302
XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	302

QUY HOẠCH

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BĐKH	Biến đổi khí hậu
BTB	Bắc Trung bộ
BTTN	Bảo tồn thiên nhiên
CBD	Công ước đa dạng sinh học
ĐB	Đông Bắc
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
ĐDSH	Đa dạng sinh học
ĐNB	Đông Nam Bộ
ĐNN	Đất ngập nước
ĐTQHR	Điều tra quy hoạch rừng
DTTN	Dự trữ thiên nhiên
EBA	Phương pháp tiếp cận dựa vào hệ sinh thái
HLKHCN	Hàn lâm Khoa học Công nghệ
HST	Hệ sinh thái
KBT	Khu bảo tồn
KBTB	Khu bảo tồn biển
KHCN	Khoa học công nghệ
KHKT	Khoa học kỹ thuật
KT-XH	Kinh tế xã hội
NNPTNT – TCLN	Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Tổng cục Lâm nghiệp
NTB	Nam Trung bộ
RDD	Rừng đặc dụng
TB	Tây Bắc
TN	Tây Nguyên
TNMT	Tài nguyên và môi trường
UBND	Ủy ban nhân dân
VCT	Vườn cây thuốc
VQG	Vườn quốc gia

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. 1: Phân vùng độ cao địa hình Việt Nam	12
Bảng 1. 2: Các hệ thống sông chính tại Việt Nam	21
Bảng 1. 3: Danh sách các hồ tự nhiên có diện tích trên 100ha ở Việt Nam.....	22
Bảng 1. 4: Một số hồ chứa vừa và lớn tại Việt Nam.....	23
Bảng 1. 5: Phân loại đất cả nước theo các vùng sinh thái.....	26
Bảng 1. 6: Hiện trạng sử dụng đất đai cả nước tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.....	32
Bảng 1. 7: Các đối tượng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu	43
Bảng 1. 8: Diện tích các hệ sinh thái theo từng vùng sinh thái năm 2020	53
Bảng 1. 9: Phân bố và diện tích san hô tại vùng biển ven bờ Việt Nam	58
Bảng 1. 10: Các thông tin cơ bản của các đầm phá ven biển miền Trung Việt Nam	60
Bảng 1. 11: Sự phân bố các taxon trong các ngành.....	64
Bảng 1. 12: Mười họ giàu loài nhất của hệ thực vật Việt Nam.....	65
Bảng 1. 13: Cấu trúc thành phần loài thú của Việt Nam.....	66
Bảng 1. 14: Cấu trúc thành phần loài chim của Việt Nam	68
Bảng 1. 15: Cấu trúc thành phần loài bò sát, lưỡng cư của Việt Nam	69
Bảng 1. 16: Hiện trạng hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên đã thành lập đến năm 2021	74
Bảng 1. 17: Hiện trạng các cơ sở bảo tồn.....	78
Bảng 1. 18: Số lượng các cơ sở bảo tồn đã được cấp phép	79
Bảng 1. 19: Hiện trạng các cơ sở đang thực hiện chức năng của cơ sở bảo tồn	80
Bảng 2. 1: Các phương án quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học Quốc gia	172
Bảng 2. 2: Phân kỳ quy hoạch các đối tượng bảo tồn đa dạng sinh học thời kỳ 2021 - 2025	177
Bảng 2. 2: Phân kỳ quy hoạch các đối tượng bảo tồn đa dạng sinh học thời kỳ 2021 - 2025	178
Bảng 2. 3: Phân kỳ quy hoạch các đối tượng bảo tồn đa dạng sinh học thời kỳ 2025 - 2030	179
Bảng 2. 4: Danh mục Vườn quốc gia quy hoạch chuyển tiếp thời kỳ 2021 - 2030	181
Bảng 2. 5: Quy hoạch Khu Dự trữ thiên nhiên cấp Quốc Gia chuyển tiếp thời kỳ 2021 - 2030	183
Bảng 2. 6: Danh mục Khu dự trữ thiên nhiên cấp Quốc gia thành lập mới thời kỳ 2021 - 2030	184
Bảng 2. 7: Danh mục Khu Dự trữ thiên nhiên cấp tỉnh (phần đất liền) chuyển tiếp thời kỳ 2021 - 2030.....	185
Bảng 2. 8: Danh mục Khu Dự trữ thiên nhiên cấp tỉnh (vùng biển) chuyển tiếp thời kỳ 2021 - 2030.....	188
Bảng 2. 9: Danh mục Khu Dự trữ thiên nhiên cấp tỉnh thành lập mới thời kỳ 2021 - 2030	190
Bảng 2. 10: Danh mục Khu bảo tồn loài - sinh cảnh cấp quốc gia quy hoạch thành lập mới thời kỳ 2021 - 2030	194
Bảng 2. 11: Danh mục Khu bảo tồn loài - sinh cảnh cấp tỉnh (phần đất liền) quy hoạch chuyển tiếp thời kỳ 2021 - 2030	195
Bảng 2. 12: Danh mục Khu bảo tồn loài - sinh cảnh cấp tỉnh quy hoạch thành lập mới thời kỳ 2021 - 2030	197
Bảng 2. 13: Danh mục Khu BVCQ (phần đất liền) chuyển tiếp vào Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030	200

Bảng 2. 14: Danh mục Khu BVCQ cấp tỉnh (vùng biển) chuyển tiếp vào Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030.....	203
Bảng 2. 15: Danh mục Khu BVCQ quy hoạch thành lập mới thời kỳ 2021 - 2030	205
Bảng 2. 16: Danh mục các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030	211
Bảng 2. 17: Danh mục các hành lang đa dạng sinh học quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030	227
Bảng 2. 18: Danh mục các khu vực đa dạng sinh học cao quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030	232
Bảng 2. 19: Danh mục cảnh quan sinh thái quan trọng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030	247
Bảng 2. 20: Danh mục vùng đất ngập nước quan trọng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030	264

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. 1: Bản đồ phân vùng độ cao địa hình Việt Nam	14
Hình 1. 2: Bản đồ sinh khí hậu Việt Nam	19
Hình 1. 3: Chú giải bản đồ sinh khí hậu Việt Nam	20
Hình 1. 4: Bản đồ các loại đất ở Việt Nam	25
Hình 1. 5: Bản đồ hiện trạng rừng Việt Nam	31
Hình 1. 6: Biểu đồ tỷ trọng kinh tế các nhóm ngành năm 2020.....	36
Hình 1. 7: Phân bố dân số theo vùng trên cả nước năm 2020	36
Hình 1. 8: Mật độ dân số theo vùng trong cả nước năm 2020	37
Hình 1. 9: Tỷ lệ chỉ số đánh giá chất lượng nước theo các mức tại các điểm quan trắc thuộc các lưu vực sông giai đoạn 2016-2020.....	38
Hình 1. 10: Hiện trạng tài nguyên nước dưới đất tại Việt Nam	39
Hình 1. 11: Bản đồ các vùng sinh thái Việt Nam.....	45
Hình 1. 12: Sơ đồ các vùng sinh thái trên đất liền, các vùng đa dạng sinh học biển và cụm KBT biển Việt Nam	46
Hình 1. 13: Bản đồ sinh thái cảnh quan trên đất liền Việt Nam.....	48
Hình 1. 14: Chú giải bản đồ sinh thái cảnh quan phần đất liền Việt Nam (phụ lớp núi cao và trung bình).....	49
Hình 1. 15: Chú giải bản đồ sinh thái cảnh quan phần đất liền Việt Nam (phụ lớp núi thấp)	50
Hình 1. 16: Chú giải bản đồ sinh thái cảnh quan phần đất liền Việt Nam (phụ lớp đồi)	51
Hình 1. 17: Chú giải bản đồ sinh thái cảnh quan phần đất liền Việt Nam (phụ lớp đồng bằng)	52
Hình 1. 19: Nguồn tài chính tư nhân cho đa dạng sinh học giai đoạn 2011-2015	92
Hình 1. 20: Tỷ lệ số vụ việc bị bắt giữ, xử lý theo loài động vật hoang dã từ 2013 đến 2017.....	113
Hình 1. 21: Số vụ vi phạm các quy định pháp luật bảo vệ và phát triển rừng	114
Hình 1. 22: Diễn biến diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng từ 2011 tới 2020	121
Hình 1. 23: Diễn biến diện tích RNM (giai đoạn 2011-2015) và rừng trên ĐNN (giai đoạn 2011-2020)	122
Hình 2.1: Phân kỳ quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học.....	
Hình 2. 2: Bản đồ quy hoạch khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn 2030.....	208
Hình 2. 3: Bản đồ quy hoạch các cơ sở bảo tồn Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050	225
Hình 2. 4: Bản đồ quy hoạch hành lang đa dạng sinh học Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050	229
Hình 2.5: Bản đồ quy hoạch khu vực đa dạng sinh học cao Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050	244
Hình 2. 6: Bản đồ quy hoạch cảnh quan quan sinh thái quan trọng Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050.....	261
Hình 2. 7: Bản đồ quy hoạch vùng đất ngập nước quan trọng Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050	271
Hình 2. 8. Bản đồ hệ sinh thái tự nhiên ưu tiên bảo vệ đến năm 2050	309